

Số: 271 /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố xây dựng và trình Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế (BHYT) hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở thực tiễn

Thời gian vừa qua, chính sách BHYT Hộ gia đình đã được Chính quyền các cấp của thành phố quan tâm, tạo điều kiện để Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố triển khai được thuận lợi, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) của nhân dân.

Tính đến ngày 31/12/2023, toàn thành phố có 323.385 người thuộc hộ gia đình tham gia BHYT, chiếm tỷ 28,89% trên tổng số người tham gia BHYT toàn thành phố. Có thể nói rằng phát triển BHYT hộ gia đình là chìa khóa để thực hiện BHYT toàn dân. Để đạt được mục tiêu BHYT toàn dân trên địa bàn, thời gian vừa qua, BHXH thành phố đã mở rộng hệ thống Đại lý thu, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, trong 02 năm qua việc vận động nhân dân tham gia BHYT hộ gia đình gặp nhiều khó khăn. BHXH thành phố đã chủ động phối hợp với các đơn vị để trao tặng thẻ BHYT cho người gặp hoàn cảnh khó khăn (kể cả tham mưu cho UBND thành phố chủ trương huy động các nguồn lực để hỗ trợ nhân dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình).

Tuy nhiên, hiện nay chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT chỉ được quy định cho một số nhóm đối tượng, chưa thể hỗ trợ hết người dân cần thẻ BHYT trên địa bàn nói chung và nhóm đối tượng người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi tham gia BHYT hộ gia đình nói riêng. Để mọi nhóm đối tượng từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi được tiếp cận với chính sách BHYT cần thiết phải xây dựng một chính sách đặc thù của thành phố hỗ trợ mức đóng từ ngân sách nhà nước đối với đối tượng này.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;
- Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;
- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;
- Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 – 2025;
- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/02/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của BHXH Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT, đã sửa đổi, bổ sung quy định về nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình tại điểm 5.1, 5.2 khoản 5 Điều 17 Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017.

3. Sự cần thiết xây dựng chính sách

Chính sách BHYT là một trong các trụ cột chính của chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước đối chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, tạo được sự đoàn kết, tương thân, tương ái mang tính cộng đồng, giúp đỡ nhau vượt qua lúc khó khăn, hoạn nạn do đau ốm. BHYT là loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Theo đó, người mua BHYT sẽ được chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí thăm khám, điều trị, phục hồi sức khỏe... nếu không may xảy ra tai nạn, ốm đau; đây là cơ chế định hướng phát triển trong chăm sóc

sức khỏe người dân góp phần tích cực vào việc ổn định xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Trong những năm qua, việc tổ chức thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn thành phố luôn được Thành ủy, HĐND, UBND thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cấp, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân ủng hộ tích cực triển khai thực hiện¹.

Mặc dù độ bao phủ BHYT toàn dân trên địa bàn thành phố năm 2023 đạt 91,71% (chưa tính lực lượng vũ trang, cơ yếu và thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu), tuy nhiên việc thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vẫn còn một số bất cập, hạn chế như: việc mở rộng, phát triển đối tượng tham gia BHYT, độ bao phủ BHYT tăng chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; số người tham gia BHYT tăng hàng năm, năm 2023 tăng 5,17% so với năm 2020, tuy nhiên tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân lại giảm 1,68%; tốc độ tăng người tham gia BHYT theo hộ gia đình còn chậm, thiếu tính bền vững.

Tính đến ngày 31/12/2023, toàn thành phố có 323.385 người thuộc hộ gia đình tham gia BHYT, chiếm tỷ 28,89% trên tổng số người tham gia BHYT toàn thành phố. Giai đoạn 2020-2023, cơ cấu tham gia BHYT đã chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Năm 2020, số người được ngân sách đóng 100% chiếm 14,75% dân số, năm 2022 giảm còn 13,33%, một bộ phận chuyển sang đối tượng tự đóng một phần và ngân sách hỗ trợ một phần, một bộ phận chuyển sang tự đóng hoàn toàn theo hộ gia đình. Số người tham gia BHYT theo hộ gia đình tăng qua các năm. Năm 2021, số người tham gia BHYT hộ gia đình là 320.362 người chiếm 27,88% dân số; năm 2022, số người tham gia BHYT hộ gia đình giảm còn 313.482 người chiếm 26,08% dân số; năm 2023, số người tham gia BHYT hộ gia đình là 323.385 người chiếm

¹ Cụ thể: Công văn số 1464-CV/TU ngày 14/9/2009 của Thành ủy Đà Nẵng về việc quán triệt Chỉ thị số 38-CT/TW về đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 16/11/2009 của UBND thành phố về việc đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện BHYT toàn dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2012 và những năm tiếp theo; Quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND thành phố về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/02/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện công tác BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/02/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Đà Nẵng; Quyết định số 119/QĐ-BCĐ thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố; Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố về kế hoạch thực hiện BHYT toàn dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025; Công văn số 3012-CV/TU ngày 30/3/2023 của Thành ủy Đà Nẵng về tăng cường công tác phát triển người tham gia và giảm tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; Công văn số 5156-CV/TU ngày 24/9/2024 của Thành ủy Đà Nẵng về chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT....

26,5% dân số. Từ năm 2022, thực hiện theo Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, số người tham gia BHYT hộ gia đình giảm hơn năm 2021. Có thể nói rằng phát triển BHYT Hộ gia đình là chìa khóa để thực hiện BHYT toàn dân. Trong năm qua, BHXH thành phố đã mở rộng các Tổ chức dịch vụ thu, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT.

Để chính sách, pháp luật về BHYT được thực hiện hiệu quả và người dân được tiếp cận với chính sách BHYT, một trong các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2022 – 2025 là phát triển người tham gia BHYT tiến tới BHYT toàn dân. Trong giai đoạn này, các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể tiếp tục phối hợp chặt chẽ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật BHYT tại địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình, vận động đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia BHYT toàn dân; song song với việc triển khai chính sách hỗ trợ BHYT cho các đối tượng theo quy định của Trung ương, chính quyền thành phố tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách để mở rộng đối tượng được hỗ trợ tham gia BHYT; phấn đấu đến năm 2025 đảm bảo thực hiện lộ trình BHYT toàn dân với độ bao phủ cao nhất².

Sở Y tế và BHXH thành phố với vai trò là cơ quan tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn, chịu trách nhiệm toàn diện trước Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về việc mở rộng tỷ lệ bao phủ BHYT. Qua rà soát và đánh giá, xét thấy:

- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố đã xây dựng, ban hành các chính sách có hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng là người thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn thành phố, hộ thoát nghèo theo chuẩn thành phố, đối tượng bảo trợ xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở...³

- Đối tượng là người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình⁴ tham gia BHYT hộ gia đình là những người đã hết

² Theo Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: chỉ tiêu bao phủ BHYT của thành phố Đà Nẵng là 95,15%.

³ Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố về việc thông qua mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 10/6/2024 của HĐND thành phố về quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

⁴ Căn cứ Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025:

- Chuẩn hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố: (1) Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiết hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản; (2) Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.500.000 đồng trở xuống và thiết hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

tuổi lao động, thuộc nhóm người cao tuổi gặp nhiều khó khăn để tự tạo ra thu nhập hoặc bị giảm sút thu nhập, dễ gặp phải rủi ro ốm đau, bệnh tật... Hiện nay, người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo chuẩn thành phố được hỗ trợ 90% mức đóng BHYT theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố; người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT. Để người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi được tiếp cận với chính sách BHYT, cần thiết phải xây dựng một chính sách đặc thù của thành phố hỗ trợ mức đóng từ ngân sách nhà nước đối với đối tượng này nhằm góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố trong thời gian tới và lâu dài về sau.

- Ngoài ra, thực tiễn cho thấy người tham gia BHYT theo hộ gia đình chủ yếu là người lao động tự do, đối tượng yếu thế trong xã hội, dễ gặp khó khăn khi có biến động về kinh tế - xã hội hoặc dịch bệnh, thiên tai. Do điều kiện kinh tế còn khó khăn, mức thu nhập của nhân dân còn thấp, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 nên việc phát triển đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình còn gặp khó khăn. Theo khoản 1, Điều 2 Quyết định số 546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trình HĐND để bố trí ngân sách địa phương và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho người dân tham gia BHYT. Tại thành phố Đà Nẵng, chính sách hỗ trợ từ ngân sách trước giờ chủ yếu tập trung cho hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố, đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố; hiện chưa có chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHYT hộ gia đình. Hiện nay, một số tỉnh, thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT từ ngân sách cho người tham gia BHYT hộ gia đình: thành phố Hải Phòng, thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Hà Nam, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Hưng Yên hỗ trợ 100% đối với người từ đủ 60 tuổi đến 79 tuổi; tỉnh Ninh Bình hỗ trợ 100% đối với người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi; tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho người từ đủ 65 tuổi trở lên.

Vì vậy, việc nghiên cứu xây dựng “*Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*” là nhiệm vụ cần thiết. Việc ban hành chính sách đặc thù sẽ góp phần giúp cho nhóm đối tượng này giảm thiểu gánh nặng về tài chính, được hưởng đầy đủ chính sách BHYT khi không may gặp phải rủi ro ốm đau, bệnh tật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Chuẩn hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố: (1) Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; (2) Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.500.000 đồng đến 3.750.000 đồng.

- Để đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và mở rộng vững chắc diện bao phủ, hướng tới mục tiêu BHYT toàn dân theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/02/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT Hộ gia đình góp phần chăm lo đời sống tinh thần, sức khỏe của người cao tuổi, góp phần thể hiện tính nhân văn.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Chính sách BHYT là chính sách an sinh xã hội quan trọng, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế xã hội. Xây dựng chính sách hỗ trợ BHYT năm 2025 thể hiện sự quan tâm xuyên suốt của Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố đối với người dân, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái, mang tính cộng đồng, đoàn kết, chia sẻ rủi ro, vượt qua lúc khó khăn, hoạn nạn, ốm đau; góp phần tích cực trong việc ổn định xã hội, hoàn thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố là những người đã hết tuổi lao động, điều kiện kinh tế khó khăn, việc tự tạo ra thu nhập gặp nhiều khó khăn hoặc bị giảm sút thu nhập, dễ gặp phải rủi ro ốm đau, bệnh tật... và chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT. Chính sách hỗ trợ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố trong thời gian tới và lâu dài về sau.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT Hộ gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình theo trường hợp:

a) Người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký thường trú, trừ những người thuộc đối tượng quy định tại các điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ;

b) Những người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký tạm trú, trừ đối tượng quy định tại các điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và đối tượng đã tham gia BHYT theo quy định tại khoản a.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

- Mở rộng, tăng nhanh và bền vững số người tham gia BHYT, nhất là BHYT hộ gia đình;

- Đảm bảo thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 – 2025; phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 546/QĐ-TTg (tỷ lệ BHYT chưa tính lực lượng vũ trang, cơ yếu và thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu)⁵.

- Hỗ trợ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình giúp nhóm đối tượng này tăng khả năng tiếp cận đầy đủ chính sách BHYT, giảm thiểu gánh nặng về tài chính khi không may gặp phải rủi ro ốm đau, bệnh tật.

2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ toàn bộ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01/01/2025 và các năm tiếp theo.

- Cách tính hỗ trợ: Hỗ trợ một lần theo từng phương thức đóng của người tham gia BHYT theo quy định.

- Số tiền hỗ trợ mức đóng của người tham gia BHYT hộ gia đình hằng tháng được xác định theo mức đóng BHYT nhân (x) với mức lương cơ sở tại thời điểm đóng BHYT.

+ Theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, mức đóng BHYT của đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình như sau: Người thứ nhất đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở; người thứ hai, thứ ba, thứ tư đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50% mức đóng của người thứ nhất; từ người thứ năm trở đi đóng bằng 40% mức đóng của người thứ nhất.

+ Theo mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 là 2.340.000 đồng, số tiền hỗ trợ mức đóng của người tham gia BHYT hộ gia đình hằng tháng được tính như sau: Người thứ nhất đóng 105.300 đồng/tháng (=2.340.000 đồng/tháng x 4,5%); người thứ hai đóng 73.710 đồng/tháng; người thứ ba đóng 63.180 đồng/tháng;

⁵ Năm 2025: tỷ lệ bao phủ BHYT 95,15% (trong đó nhóm tham gia BHYT hộ gia đình đạt 90,54%).

người thứ tư đóng 52.650 đồng/tháng; từ người thứ năm trở đi đóng 42.410 đồng/tháng.

3. Giải pháp thực hiện và lý do lựa chọn chính sách

a) Giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của 02 giải pháp “Giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình” và “Thực hiện chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; căn cứ đề xuất của Sở Y tế và BHXH thành phố, UBND thành phố trình HĐND thành phố thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Lý do lựa chọn

- Đối với việc thực hiện mục tiêu chính sách: Giải quyết được các vấn đề cấp thiết hiện nay như mở rộng, phát triển đối tượng tham gia BHYT theo hướng tăng nhanh, bền vững độ bao phủ BHYT hướng tới mục tiêu BHYT toàn dân theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/02/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; dự kiến sau khi chính sách được ban hành, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tăng khoảng 0,25%.

- Đối với đối tượng thụ hưởng: chính sách giúp những người đã hết tuổi lao động, điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập bị giảm sút được tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ chính sách BHYT, giảm thiểu gánh nặng về tài chính khi không may gặp rủi ro ốm đau, bệnh tật. Thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tính nhân văn của xã hội đối với nhân dân lao động, người yếu thế.

- Xây dựng và ban hành chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố và bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính nhất thống, đồng bộ với hệ thống pháp luật; quá trình xây dựng, ban hành chính sách đã xem xét khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

Chính sách hỗ trợ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khi được ban hành sẽ khuyến khích người dân tích cực tham gia, góp phần hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHYT. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân

sách địa phương bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tổng ngân sách thực hiện chính sách “Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” năm 2025 dự kiến khoảng 7.809 triệu đồng.

2. Phương thức hỗ trợ

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng tháng, UBND phường, xã rà soát, lập danh sách đề nghị mua BHYT cho người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình khi có quyết định công nhận gửi BHXH thành phố.

Định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng, BHXH thành phố tổng hợp số đối tượng được hỗ trợ, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ, gửi Sở Tài chính thành phố để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT. Sở Tài chính thành phố căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách địa phương và bảng tổng hợp đối tượng được hỗ trợ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do cơ quan BHXH chuyển đến, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT mỗi quý một lần; chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, thực hiện xong việc chuyển kinh phí hỗ trợ vào quỹ BHYT của năm đó.

3. Nguyên tắc thực hiện: Trong trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách BHYT được quy định tại Chính sách này so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao nhất.

4. Giải pháp thực hiện

Chính sách hỗ trợ mức đóng đối với người từ 60 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khi được ban hành sẽ khuyến khích người dân tích cực tham gia, góp phần hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHYT. Để thực hiện hiệu quả Chính sách này, cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tham gia, phối hợp chặt chẽ với ngành BHXH đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình, vận động đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia BHYT toàn dân.

- Bảo đảm kinh phí đóng BHYT cho các đối tượng được Ngân sách Nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, đặc biệt là trách nhiệm của chính quyền cơ sở về việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT tại địa phương.

- Các cấp, các ngành phải xem việc thực hiện BHYT toàn dân là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và thực hiện mục tiêu công bằng xã hội.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp của các đơn vị, địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể trong thực hiện chính sách BHYT, trong đó thực hiện tốt công tác rà soát đối tượng thụ hưởng đảm bảo chi đúng, chi đủ.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình vận động cán bộ và nhân dân nâng cao nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi trong thực hiện chính sách BHYT góp phần đảm bảo an sinh xã hội tạo động lực thúc đẩy toàn dân tích cực tham gia.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách BHYT trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp, các ngành và toàn dân. Trong đó, tập trung vào các đối tượng học sinh, sinh viên; người lao động làm việc trong các thành phần kinh tế tư nhân, hợp tác xã và người dân chưa tham gia BHYT.

- Chú trọng hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng ở quận, huyện, xã, phường; trên đài truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; tờ rơi, tờ gấp chuyển đến tay đối tượng; thực hiện tuyên truyền đến tận thôn, xóm, tổ dân phố...

- Xây dựng các cụm pa nô, áp phích ở nơi tập trung đông dân cư nơi nhiều người qua lại.

Định kỳ hàng tháng rà soát, phân tích, cập nhật cụ thể thông tin với từng trường hợp của người tham gia đến hạn nộp và cung cấp danh sách cho Tổ chức dịch vụ thu để thực hiện tái thu kịp thời không để người tham gia dừng đóng.

c) Nâng cao năng lực và chất lượng của hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, thực hiện quyền lợi cho người tham gia BHYT

- Đối với cơ quan BHXH: Cải cách thủ tục hành chính thực hiện chính sách BHYT, đảm bảo cấp thẻ BHYT và giải quyết kịp thời các chế độ đối với người tham gia.

- Đối với các cơ sở KBCB:

+ Tăng cường nhân lực, nâng cao ý đức phục vụ người bệnh;

+ Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

+ Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;

+ Nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế tại bệnh viện và các cơ sở KBCB đảm bảo quyền lợi người tham gia BHYT;

+ Đầu tư trang thiết bị y tế, tăng cường phát triển các kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng điều trị cả 2 lĩnh vực lâm sàng và cận lâm sàng.

+ Tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người bệnh; cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh...

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã, phường để thực hiện vai trò là tuyến đầu, “người gác cổng” của hệ thống y tế, hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

- Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định BHYT, bệnh án điện tử.

- Quản lý hồ sơ sức khỏe người dân, người khuyết tật, tích hợp dữ liệu tham gia, thanh toán BHYT với dữ liệu BHXH và mã số định danh công dân, mã cơ sở y tế đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng kịp thời các đơn vị thực hiện tốt, xử phạt các đơn vị không thực hiện đúng Luật Bảo hiểm y tế

- Công tác thi đua, khen thưởng:

+ Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện BHYT toàn dân trên địa bàn thành phố.

+ Khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân, đơn vị thực hiện tốt công tác BHYT toàn dân.

- Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan đưa nội dung triển khai BHYT toàn dân vào chỉ tiêu thi đua hàng năm; định kỳ sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Công tác thanh tra, kiểm tra:

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về BHYT trên địa bàn.

+ Xây dựng kế hoạch thanh tra, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm y tế.

+ Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHYT.

e) Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động, hỗ trợ người tham gia BHYT đạt mục tiêu BHYT toàn dân theo lộ trình năm 2025, cụ thể:

- Tập trung hỗ trợ người thuộc hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, bảo đảm đạt mục tiêu 100% các đối tượng này tham gia BHYT; Hỗ trợ người thuộc hộ thoát nghèo theo chuẩn thành phố, đối tượng bảo trợ xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Hỗ trợ người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố... để tăng tỷ lệ tham gia BHYT của các nhóm đối tượng này.

- Hỗ trợ các đối tượng khác trên địa bàn thuộc quyền quản lý.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Với sự cần thiết như trên và căn cứ đề nghị của Sở Y tế, UBND thành phố kính đề nghị Thường trực HĐND thành phố thống nhất việc xây dựng Nghị quyết quy định Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Kèm theo Dự kiến chi tiết đề cương dự thảo Nghị quyết, báo cáo đánh giá tác động chính sách; các hồ sơ liên quan khác); đồng thời đăng ký trình hồ sơ về xây dựng Nghị quyết quy định Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại kỳ họp HĐND thành phố cuối năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố xin kính trình Hội đồng nhân thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành uỷ, HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBMTTQVN, các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, KGVX, SYT.

LSU

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: /2024/NQ-HĐND

(DỰ THẢO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 146/2018/NĐ-CP

ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế (BHYT) hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Đối tượng áp dụng

Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình theo trường hợp:

- Người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký thường trú, trừ những người thuộc đối tượng quy định tại các điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ;

- Những người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký tạm trú, trừ đối tượng quy định tại các điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và đối tượng đã tham gia BHYT theo quy định trên.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

- Hỗ trợ toàn bộ mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia BHYT hộ gia đình.

- Số tiền hỗ trợ toàn bộ mức đóng BHYT theo mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 là 2.340.000 đồng; mức hỗ trợ các năm tiếp theo được thực hiện theo mức lương cơ sở mới (nếu có).

Điều 3. Nguồn kinh phí và quy trình thực hiện

a) Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Quy trình thực hiện

- Hàng tháng, UBND phường, xã rà soát, lập danh sách đề nghị mua BHYT cho người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình khi có quyết định công nhận gửi BHXH thành phố.

- Định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng, BHXH thành phố tổng hợp số đối tượng được hỗ trợ, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ, gửi Sở Tài chính thành phố để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT. Sở Tài chính thành phố căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách địa phương và bảng tổng hợp đối tượng được hỗ trợ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do cơ quan BHXH chuyển đến, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT mỗi quý một lần; chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, thực hiện xong việc chuyển kinh phí hỗ trợ vào quỹ BHYT của năm đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách BHYT được quy định tại Chính sách này so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao nhất.

4. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; ĐB HĐND thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy: HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện, HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo ĐN, Ban chuyên đề CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH